

議定

延長 2022 年增值稅、企業所得稅、個人所得稅和土地租金的繳納期限

根據 2015 年 06 月 19 日政府組織法；2019 年 11 月 22 日政府組織法與地方政府組織法若干條款的修改、補充法；

根據 2019 年 06 月 13 日稅務管理法；

根據國會 2022 年 01 月 11 日關於支持社會經濟復甦和發展計劃的財政和貨幣政策之第 43/2022/QH15 號決定；

依財政部部長的建議；

政府頒發延長 2022 年增值稅、企業所得稅、個人所得稅和土地租金的繳納期限之議定。

第一條、調整範圍

本議定規定延長增值稅、企業所得稅、個人所得稅和土地租金的繳納期限。

第二條、適用對象

本議定規定的適用對象包括：納稅人；稅務管理機關；稅務管理人員；其他有關的國家機關、組織、個人。

第三條、得以延期的對象

1. 從事下列經濟產業生產項目之企業、組織、家庭戶、經營戶和個人：

a) 農林水產業；

b) 食品加工；紡織成衣業；皮革類及相關產品；木材加工與木、竹等製品（床、櫃、桌、椅生產除外）；稻草與編織材料等製品生產；紙類與紙類製品；橡膠產品與塑膠產品；其他非金屬礦物產品；金屬生產；機械加工；金屬表面塗裝與處理；電子產品；電腦與光學品；汽車與其他具備引擎之車類生產；床、櫃、桌、椅等生產；

c) 營造業；

d) 出版、電影、電視節目、音樂錄音與發行；

đ) 開採原油和天然氣（不延長對於根據協議或合同徵收原油、凝析油和天然氣的企業所得稅）；

e) 飲料；印刷與複製；煤炭、精煉油品；化學原料暨化學製品；鑄造金屬之產品（機械、設備除外）；機車、摩托車生產；機械設備維修與安裝；

g) 排水和廢水處理。

2. 從事下列經濟產業之企業、組織、家庭戶、經營戶、個人：

a) 物流；餐飲與旅館服務；教育培訓；醫療與社會支援活動；房地產經營活動；

b) 勞工與就業服務；觀光經營等活動、廣告等相關服務以及組織觀光團；

c) 藝術創意與娛樂；圖書館、博物館以及其他文化項目；體育運動、娛樂項目；電影院

d) 廣播、電視；電腦程式製作、電腦諮詢與相關業務；資訊媒體服務；

d) 礦物開採支援服務。

本條第 1 款和第 2 款所述的經濟產業清單依政府總理 2018 年 07 月 06 日關於頒布越南經濟產業系統之第 27/2018/QĐ-TTg 號決定確定。

經濟產業分類依據第 27/2018/QĐ-TTg 號決定附錄一包括 5 級及確定經濟產業按照原則：如果本條第 1 款和第 2 款所列經濟產業名稱屬於第一級產業，那經濟產業獲得適用延期規定包括全部經濟產業屬於第一級產業之第二，三，四，五級；如果屬於第二級產業，那經濟產業獲得適用延期規定包括全部經濟產業屬於第二級產業之第三，四，五級；如果屬於第三級產業，那經濟產業獲得適用延期規定包括全部經濟產業屬於第三級產業之第四，五級；如果屬於第四級產業，那經濟產業獲得適用延期規定包括全部經濟產業屬於第四級產業之第五級；

3. 從事優先開發之輔助工業產品、重要機械產品等生產之企業、組織、個人、家庭戶。

優先開發之輔助工業產品獲得確定依據政府 2015 年 11 月 03 日第 111/2015/NĐ-CP 號議定有關開發輔助工業產品；重要機械產品獲得確定依據政府總理 2018 年 3 月 15 日第 319/QĐ-TTg 號決定批准至 2025 年越南機械產業開發戰略，至 2035 年展望。

4. 小型與微小型企業獲得確定依據 2017 年補助小型與微小型企業法與政府 2021 年 08 月 26 日第 80/2021/NĐ-CP 號議定規定小型與微小型企業法相關實行細則。

5. 依越南央行規定提供遭受新型冠狀病毒疫情影響之企業、組織、個人等客戶信貸協助措施之信貸機構、外國分行。

企業、組織、個人、家庭戶之經營產業，領域規定於此條第一款，二款，三款是企業、組織、個人、家庭戶之經營產業，領域在 2021 年或 2022 年有經營生產活動與增加營收。

第四條、延長繳納稅金和土地租金的期限

1. 針對增值稅（進口增值稅除外）

a) 延長本議定第 3 條所述的企業、組織的 2022 年 3 月份至 8 月份計稅期（針對按月申報增值稅）和 2022 年第一季度、第二季度計稅期（針對按季度申報增值稅）產生的應納增值稅（包括分配到納稅人總部所在地的其他省級地方的稅額、按每次發生繳納的稅額）的納稅期。2022 年 3 月份至 5 月份和 2022 年第一季度的增值稅稅額的延長期限為 06 個月，2022 年 06 月份和 2022 年第二季度的增值稅稅額的延長期限為 05 個月，2022 年 7 月份的增值稅稅額的



延長期限為 04 個月，2022 年 8 月份的增值稅稅額的延長期限為 03 個月。本條的延長期限自依稅務管理法規定的增值稅繳納期間屆滿之日起計算。

如果納稅人補充獲得申報延期納稅期之資料導致應繳增值稅稅金增加及於獲得延期納稅期限到期之前寄給稅務機關有關獲得延長繳交稅金包括因補充申報之增加應繳稅金。

屬於獲得延長繳交稅金對象的企業，組織按照現行法律規定申報、繳納按月、季申報的增值稅申報表，但無需繳納已申報的增值稅申報表所產生的應繳納增值稅稅金。延長月份、季度增值稅繳納期限如下：

- 2022 年 3 月份計稅期的增值稅納稅期限最遲為 2022 年 10 月 20 日。
- 2022 年 4 月份計稅期的增值稅納稅期限最遲為 2022 年 11 月 20 日。
- 2022 年 5 月份計稅期的增值稅納稅期限最遲為 2022 年 12 月 20 日。
- 2022 年 6 月份計稅期的增值稅納稅期限最遲為 2022 年 12 月 20 日。
- 2022 年 7 月份計稅期的增值稅納稅期限最遲為 2022 年 12 月 20 日。
- 2022 年 8 月份計稅期的增值稅納稅期限最遲為 2022 年 12 月 20 日。
- 2022 年第一季度計稅期的增值稅納稅期限最遲為 2022 年 10 月 30 日。
- 2022 年第二季度計稅期的增值稅納稅期限最遲為 2022 年 12 月 31 日。

b) 屬於本議定第 3 條的企業，組織之分公司，直屬單位獨立向直接管理分公司，直屬單位之稅務機關申報增值稅，那分公司，直屬單位也屬於獲得延長繳納增值稅。如果屬於本議定第 3 條第 1、2、3 款的企業，組織之分公司，直屬單位有經營生產活動未屬於經濟產業，領域獲得延期，那分公司，直屬單位未屬於獲得延長繳納增值稅。

2. 針對企業所得稅

a) 延長本議定第 3 條規定的企業、組織 2022 年第一季度、第二季企業所得稅計稅期暫繳的營業所得稅稅款的繳稅期限。延長期限為自稅務管理法規定的繳納企業所得稅的期限屆滿之日起 03 個月。

b) 屬於本議定第 3 條的企業，組織之分公司，直屬單位獨立向直接管理分公司，直屬單位之稅務機關申報企業所得稅，那分公司，直屬單位也屬於獲得延長繳納企業所得稅。如果屬於本議定第 3 條第 1、2、3 款的企業，組織之分公司，直屬單位有經營生產活動未屬於經濟產業，領域獲得延期，那分公司，直屬單位未屬於獲得延長繳納企業所得稅。

3. 針對經營戶、經營個人的增值稅、個人所得稅

延長在本議定第 3 條第 1、2、3 款的產業，領域營運的經營戶、經營個人的 2022 年產生應納稅金之增值稅、個人所得稅之納稅期。經營戶、經營個人最慢於 2022 年 12 月 31 日繳納本條規定的延期稅金。

4. 針對土地租金

對獲國家依國家審權機關的決定或合同以每年每付土地租金的形式直接出租土地的本議定第 3 條規定的企業、組織、家庭戶、經營戶、個人，延長 2022 年應納土地租金的 50% 的土地租金繳納期限。延長期限為 06 個月，自 2022 年 05 月 31 日起至 2022 年 11 月 30 日止。

本規定適用於擁有多項國家土地直接承租決定書和合同以及其他多項經營和生產活動，包括本議定第 3 條第 1、2、3、5 款規定的經濟產業和領域之企業、組織、家庭戶、經營戶和個人。

5. 若企業、組織、經營戶、經營個人有經營、生產多項經濟產業，其中包括本議定第 3 條第 1、2、3、5 款規定的經濟產業和領域，則：企業、組織依本議定的指引得以延長全部應繳納的增值稅、企業所得稅；經營戶、經營個人依本議定的指引得以延長全部應繳納的增值稅、個人所得稅。

6. 延長納稅期限的最後一天與規定的假日、節日重合的，期限的最後一天作為該假日、節日的下一個工作日計算。

第五條、申請延期的程序、手續

1. 屬於延期對象的直接向稅務機關申報和納稅的納稅人為與依稅收管理法的規定提交月份（或季度）稅務申報文件的時間一起延期的計稅期所產生的稅金、土地租金，根據隨附本議定附錄的表格向直接管理的稅務機關一次性提交延長稅金和土地租金繳納期限的首次申請書（簡稱為延期申請書）或（通過電子方式；通過郵政服務或直接將書面文件寄給稅務機關）糾正更換。若延期申請書未與月份（或季度）稅務申報文件一併提交，則提交最遲日期為 2022.09.30，稅務機關仍為提交延期申請書前獲延期的產生週期辦理延長稅金、土地租金的繳納期限。

納稅人在不同管理稅務機關下擁有多項延期款項，則由直接管理該納稅人的稅務機關負責向相關稅務管理機關傳遞信息並提交延期申請書。

2. 納稅人依據本議定自行認定是否屬於適用對象，並負責任。若納稅人在 2022 年 09 月 30 日後提交稅金與土地租金繳納延期申請書給稅務機關，則不得以延長稅金與土地租金的繳納期限。

3. 稅務機關不須向納稅人通知有關同意延長稅金與土地租金繳納期限的事宜。倘在延長期限期間，稅務機關有足夠依據確定納稅人非屬於適用對象，則稅務機關將書面通知納稅人有關停止延期事宜，並納稅人需向國家預算繳納在延期期間內的稅金、土地租金和遲繳金額。如果在延期期限截止後，稅務機關通過清查，檢查發現納稅人不屬於本議定規定之獲得延長稅金與土地租金繳納期限之對象，則納稅人需向國家預算繳納缺繳稅金，罰款和遲繳金額。

4. 延期繳納期限內延期繳納的稅金和土地租金（包括納稅人在依本條第 1 款的規定提交稅務申報文件後提出延期申請書，以及審權機關經檢查、清查確定得以延期的納稅人在獲延期的

計稅期內有增加的應納稅金的情況) 不收取遲繳金額。若稅務機關對本議定規定的屬於得以延期情況的稅務文件計算遲繳金額(若有), 則稅務機關進行調整, 不再計算遲繳金額。

5. 屬於應課增值稅對象的使用國家預算資金、使用 ODA 資金的項目的基礎建設工程的國家預算付款之基礎建設項目投資者, 在與國庫辦理付款手續時需附定提交稅務機關接收延期申請書的通知書或工程承包商的獲確認已提交稅務機關的延期申請書。國庫根據投資者提交的文件在延期時間內未進行增值稅的抵扣。延期期限屆滿時, 承包商需依法足額繳納獲延期的稅金。

第六條、組織實施和實行效率

1. 本議定自簽訂頒行之日起至滿 2022 年 12 月 31 日止有效。
2. 根據本議定延長期限後, 繳納稅款和土地租金的期限按照現行規定執行。
3. 財政部負責指導、組織實施和處理本議定實施過程中出現的問題。
4. 越南國家銀行負責公佈參與客戶支持的信貸機構和外國銀行分行名單, 以稅務機關按本議定第 3 條第 5 款的規定延長稅金和土地租金的繳納期限。
5. 有關的各部長、部級機關首長、政府直屬機關首長、中央直轄省、市人委會主席和企業、組織、家庭戶、經營戶、個人負責執行本議定。

收件處:

- 黨中央秘書委會;
- 政府總理、各副總理;
- 各部門、部級機關、政府直屬機關;
- 中央直轄省、市人民議會、人委會;
- 中央辦公室和黨各部門;
- 總秘書辦公室;
- 國家主席辦公室;
- 民族議會和國會各委員會;
- 國會辦公室;
- 最高人民法院;
- 最高人民檢察院;
- 國家審計;
- 國家財政監察委員會;
- 社會政策銀行;
- 越南發展銀行;
- 越南祖國陣線中央委員會;
- 各團體中央機關;
- 政府辦公室: 部長兼主任、各主任、總理助理、電子資訊網站總經理、各委、局、直屬單位、公報;
- 存檔: 文管、經濟綜合 (2b)。

代表政府

代總理簽

副總理

(已簽名蓋章)

黎明慨

~ 恒利翻譯, 謹供參考 ~



23 Ni Sur Huỳnh Liên, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
G3.21.06 Greenbay, Số 7 ĐL Thăng Long, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
熱線: +84 933 341 688 微信: everwinservice LINE: everwin888

CHÍNH PHỦ

Số: 34/2022/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2022

NGHỊ ĐỊNH

GIA HẠN THỜI HẠN NỘP THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG, THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP, THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN VÀ TIỀN THUÊ ĐẤT TRONG NĂM 2022

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2022.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng quy định tại Nghị định này bao gồm: Người nộp thuế; cơ quan quản lý thuế; công chức quản lý thuế; cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Đối tượng được gia hạn

1. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất trong các ngành kinh tế sau:

a) Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

b) Sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt; sản xuất trang phục; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; sản xuất kim loại; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;

c) Xây dựng;

d) Hoạt động xuất bản; hoạt động điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc;

đ) Khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên (không gia hạn đối với thuế thu nhập doanh nghiệp của dầu thô, condensate, khí thiên nhiên thu theo hiệp định, hợp đồng);

e) Sản xuất đồ uống; in, sao chép bản ghi các loại; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị); sản xuất mô tô, xe máy; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị;

g) Thoát nước và xử lý nước thải.

2. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động kinh doanh trong các ngành kinh tế sau:

a) Vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; hoạt động kinh doanh bất động sản;

b) Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;

c) Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; hoạt động thể thao, vui chơi giải trí; hoạt động chiếu phim;

d) Hoạt động phát thanh, truyền hình; lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính; hoạt động dịch vụ thông tin;

đ) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng.

Danh mục ngành kinh tế nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được xác định theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Phân ngành kinh tế theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg gồm 5 cấp và việc xác định ngành kinh tế được áp dụng theo nguyên tắc: Trường hợp tên ngành kinh tế nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thuộc ngành cấp 1 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 2, cấp 3, cấp 4, cấp 5 của ngành cấp 1; trường hợp thuộc ngành cấp 2 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 3, cấp 4, cấp 5 của ngành cấp 2; trường hợp thuộc ngành cấp 3 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 4, cấp 5 của ngành cấp 3; trường hợp thuộc ngành cấp 4 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 5 của ngành cấp 4.

3. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển; sản phẩm cơ khí trọng điểm.

Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được xác định theo Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ; sản phẩm cơ khí trọng điểm được xác định theo Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

4. Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

5. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng là doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Ngành kinh tế, lĩnh vực của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này là ngành, lĩnh vực mà doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh và phát sinh doanh thu trong năm 2021 hoặc 2022.

Điều 4. Gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuế đất

1. Đối với thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu)

a) Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế giá trị gia tăng phát sinh phải nộp (bao gồm cả số thuế phân bổ cho các địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính, số thuế nộp theo từng lần phát sinh) của kỳ tính thuế từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2022 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo tháng) và kỳ tính thuế quý I, quý II năm 2022 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo quý) của các doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 3 Nghị định này. Thời gian gia hạn là 06 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2022 và quý I năm 2022, thời gian gia hạn là 05 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 6 năm 2022 và quý II năm 2022, thời gian gia hạn là 04 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 7 năm 2022, thời gian gia hạn là 03 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 8 năm 2022. Thời gian gia hạn tại điểm này được tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn dẫn đến làm tăng số thuế giá trị gia tăng phải nộp và gửi đến cơ quan thuế trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì số thuế được gia hạn bao gồm cả số thuế phải nộp tăng thêm do khai bổ sung.

Các doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được gia hạn thực hiện kê khai, nộp Tờ khai thuế giá trị gia tăng tháng, quý theo quy định của pháp luật hiện hành, nhưng chưa phải nộp số thuế giá trị gia tăng phải nộp phát sinh trên Tờ khai thuế giá trị gia tăng đã kê khai. Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của tháng, quý được gia hạn như sau:

- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 3 năm 2022 chậm nhất là ngày 20 tháng 10 năm 2022.
- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 4 năm 2022 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2022.
- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 5 năm 2022 chậm nhất là ngày 20 tháng 12 năm 2022.
- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 6 năm 2022 chậm nhất là ngày 20 tháng 12 năm 2022.
- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 7 năm 2022 chậm nhất là ngày 20 tháng 12 năm 2022.
- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 8 năm 2022 chậm nhất là ngày 20 tháng 12 năm 2022.
- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế quý I năm 2022 chậm nhất là ngày 30 tháng 10 năm 2022.
- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế quý II năm 2022 chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2022.

b) Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 3 Nghị định này có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế giá trị gia tăng riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định này không có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng.

2. Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý I, quý II kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 của doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được quy định tại Điều 3 Nghị định này. Thời gian gia hạn là 03 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

b) Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 3 Nghị định này có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế thu nhập doanh nghiệp riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định này không có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

3. Đối với thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với số tiền thuế phải nộp phát sinh năm 2022 của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoạt động trong các ngành kinh tế, lĩnh vực nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định này. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp số tiền thuế được gia hạn tại khoản này chậm nhất là ngày 30 tháng 12 năm 2022.

4. Đối với tiền thuê đất

Gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2022 của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị định này đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm. Thời gian gia hạn là 06 tháng kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2022 đến ngày 30 tháng 11 năm 2022.

Quy định này áp dụng cho cả trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân có nhiều Quyết định, Hợp đồng thuê đất trực tiếp của nhà nước và có nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh khác nhau trong đó có ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 3 Nghị định này.

5. Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh nhiều ngành kinh tế khác nhau trong đó có ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 3 Nghị định này thì: doanh nghiệp, tổ chức được gia hạn toàn bộ số thuế giá trị gia tăng, số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được gia hạn toàn bộ thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo hướng dẫn tại Nghị định này.

6. Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn nộp thuế được gia hạn trùng với ngày nghỉ theo quy định thì ngày cuối cùng của thời hạn được tính là ngày làm việc tiếp theo của ngày nghỉ đó.

Điều 5. Trình tự, thủ tục gia hạn

1. Người nộp thuế trực tiếp kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế thuộc đối tượng được gia hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất (sau đây gọi là Giấy đề nghị gia hạn) lần đầu hoặc thay thế khi phát hiện có sai sót (bằng phương thức điện tử; gửi bản giấy trực tiếp đến cơ quan thuế hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính) theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp một lần cho toàn bộ số thuế, tiền thuê đất phát sinh trong các kỳ tính thuế được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế theo tháng (hoặc theo quý) theo quy định pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tháng (hoặc theo quý) thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 30 tháng 9 năm 2022, cơ quan quản lý thuế vẫn thực hiện gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất của các kỳ phát sinh được gia hạn trước thời điểm nộp Giấy đề nghị gia hạn.

Trường hợp người nộp thuế có các khoản được gia hạn thuộc nhiều địa bàn cơ quan thuế quản lý khác nhau thì cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế có trách nhiệm truyền thông tin gửi Giấy đề nghị gia hạn cho cơ quan thuế quản lý có liên quan.

2. Người nộp thuế tự xác định và chịu trách nhiệm về việc đề nghị gia hạn đảm bảo đúng đối tượng được gia hạn theo Nghị định này. Nếu người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn cho cơ quan thuế sau ngày 30 tháng 9 năm 2022 thì không được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này.

3. Cơ quan thuế không phải thông báo cho người nộp thuế về việc chấp nhận gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất. Trường hợp trong thời gian gia hạn, cơ quan thuế có cơ sở xác định người nộp thuế không thuộc đối tượng gia hạn thì cơ quan thuế có văn bản thông báo cho người nộp thuế về việc không gia hạn và người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế, tiền thuê đất và tiền chậm nộp trong khoảng thời gian đã thực hiện gia hạn vào ngân sách nhà nước. Trường hợp sau khi hết thời gian gia hạn, qua thanh tra, kiểm tra cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện người nộp thuế không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này thì người nộp thuế phải nộp số tiền thuế còn thiếu, tiền phạt và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Không tính tiền chậm nộp đối với số tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn trong khoảng thời gian được gia hạn thời hạn nộp (bao gồm cả trường hợp người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn cho cơ quan thuế sau khi đã nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại khoản 1 Điều này và trường hợp cơ quan có thẩm quyền qua kiểm tra, thanh tra xác định người nộp thuế được gia hạn có số thuế phải nộp tăng thêm của các kỳ tính thuế được gia hạn). Trường hợp cơ quan thuế đã tính tiền chậm nộp (nếu có) đối với các hồ sơ thuế thuộc trường hợp được gia hạn theo quy định tại Nghị định này thì cơ quan thuế thực hiện điều chỉnh, không tính tiền chậm nộp.

5. Chủ đầu tư các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các khoản thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước cho các công trình xây dựng cơ bản của các dự án sử dụng vốn ODA thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng khi làm thủ tục thanh toán với Kho bạc Nhà nước phải gửi kèm thông báo cơ quan thuế đã tiếp nhận Giấy đề nghị gia hạn hoặc Giấy đề nghị gia hạn có xác nhận đã gửi cơ quan thuế của nhà thầu thực hiện công trình. Kho bạc Nhà nước căn cứ trên hồ sơ do chủ đầu tư gửi để chưa thực hiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng trong thời gian gia hạn. Khi hết thời gian gia hạn, nhà thầu phải nộp đủ số thuế được gia hạn theo quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

2. Sau thời gian gia hạn theo Nghị định này, thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất được thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai và xử lý vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị định này.

4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm công bố danh sách tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tham gia hỗ trợ khách hàng để cơ quan quản lý thuế thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định này.

5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Lê Minh Khái